| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ H**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H , TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Phương Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Á;

2. Bà Trần Thị Thu Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trường Minh Lý - *Kiểm sát viên*.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1944

Địa chỉ: thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T , sinh năm 1968

Bà Khổng Thị Th, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn Tr, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2020, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Y trình bày: Vào ngày 23/9/2017, vợ chồng ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th có mượn của bà số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 23/2/2018 vợ chồng ông T , bà Th mượn tiếp 25.000.000 đồng. Lúc mượn ông T , bà Th nói mượn đỡ 01 tháng, sau đó bà hỏi nợ thì vợ chồng bà Th không trả. Nay bà kiện kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T , bà Th trả cho bà số tiền nợ 35.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho ông T , bà Th biết để đến Tòa án trình bày ý kiến, nhưng ông T , bà Th không có ý kiến và không đến Tòa án theo các giấy triệu tập. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông T , bà Th không có mặt. Do đó Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vụ án đã để quá thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện vợ chồng ông T , bà Th có vay của bà Y hai lần tổng cộng số tiền 35.000.000 đồng. Nay bà Y khởi kiện yêu cầu ông T . bà Th trả nợ, do ông T , bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc ông T , bà Th trả số tiền nợ 35.000.000 đồng cho bà Y là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th trả tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vợ chồng ông T , bà Th cư trú tại thôn Kim Giao Trung, xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vợ chồng ông T , bà Th đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy báo phiên tòa lần thứ 2 hợp lệ nhưng không có mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của các bên đương sự:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 35.000.000 đồng thì thấy rằng:

Theo 02 giấy mượn tiền nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 23/9/2017, vợ chồng ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th có vay của bà Trần Thị Y số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 23/02/2018, ông T , bà Th vay tiếp 25.000.000 đồng. Bà Y có nộp cho Tòa án 02 giấy vay tiền có chữ ký của ông T , bà Th. Trong giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận thời gian trả và không thỏa thuận tiền lãi, nhưng theo bà Y trình bày lúc mượn tiền hai bên có thỏa thuận tiền lãi, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Sau khi cho vay tiền một thời gian bà Y hỏi nợ thì bà Th hứa hẹn không trả nên bà Y khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T , bà Th trả tiền. Yêu cầu của bà Y phù hợp với tài liệu, chứng cứ do bà Y cung cấp nên có căn cứ xác định ông T , bà Th có vay tiền của bà Y 02 lần với số tiền 35.000.000 đồng. Do ông T , bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Y kiện yêu cầu ông T , bà Th trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vợ chồng ông T , bà Th không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn phản tố. Tại phiên tòa lần thứ hai các bị đơn đều vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền chứng minh tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó Hội đồng xét xử cần buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th trả cho bà Trần Thị Y số tiền 35.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông T , bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466; 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Y;

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th phải trả cho bà Trần Thị Y số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

*Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

**2.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh T , bà Khổng Thị Th phải chịu 1.750.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Y tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000 đồng theo biên lai thu số 0005732 ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

**3.** *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Phương Quang**